

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 31-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Hương

Ông Trần Công Quan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: X.01 lô A2 Chung cư L, Phường N, Quận MM, Thành phố H; tạm trú: Y.02 lô A2 Chung cư L, Phường N, Quận MM, Thành phố H; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L (chết); có chồng và 03 con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại;

Có mặt.

- Bị hại:

Bà Bùi Thị Cẩm H, sinh năm: 1973; nơi cư trú: C2/1A ấp 3, xã T, huyện

B, Thành phố H;
Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần T, sinh năm: 1982; nơi cư trú: lô C Chung cư C, Phường P, Quận M, Thành phố H;
Vắng mặt.

2. Bà Chu Ái H, sinh năm: 1979; nơi cư trú: A/B đường T, Phường MB, Quận MM, Thành phố H;
Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1987; nơi cư trú: B.06 lô A3 Chung cư L, Phường N, Quận MM, Thành phố H;
Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1989; nơi cư trú: B.06 lô A3 Chung cư L, Phường N, Quận MM, Thành phố H;
Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Phương T, sinh năm: 1974; nơi cư trú: 53D Cư xá P, đường L, Phường N, Quận MM, Thành phố H;
Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn X, sinh năm: 1978; nơi cư trú: C/D đường Đ, phường B, quận B, Thành phố H;
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/8/2017, bà Bùi Thị Cẩm H cùng bà Đỗ Thị Phương T đến quán cà phê trước số 001 lô A2 Chung cư Chung cư L, Phường N, Quận MM uống cà phê. Bà H có dắt theo một con chó và cho chạy rông trong khu vực lô A2 Chung cư L, Phường N, Quận MM. Do chó của bà H phóng uế trước nhà bị cáo, nên dẫn đến việc mâu thuẫn, cự cãi giữa bị cáo và bà H. Bị cáo đã dùng cán chổi lông gà đánh liên tiếp vào đầu, mặt và người của bà H gây thương tích. Sự việc được Công an Phường N, Quận MM tiếp nhận, lập biên bản, sau đó chuyển cho cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra:

- Bị hại - bà Bùi Thị Cẩm H - khai nhận, ngoài việc dùng cán chổi lông gà đánh, bị cáo còn dùng ly thủy tinh đập vào đầu bà. Ngoài ra, còn có một số người khác như Châu Ái H, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh N tham gia đánh bà.

- Bị cáo thừa nhận dùng cán chổi lông gà đánh bị cáo gây thương tích và có dùng ly thủy tinh ném chứ không có đánh vào đầu bị hại. Cây chổi lông gà mà bị cáo dùng đánh bị hại có đặc điểm dài khoảng 50cm, có cán cầm bằng sắt dài khoảng 25cm. Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra, bị cáo đã quăng mất cây chổi này.

- Bà Chu Ái H, anh Nguyễn Thanh V, anh Nguyễn Thanh N khai chỉ nhảy vào can ngăn, không có việc tham gia đánh bị hại.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất để làm rõ có hay không việc bà H, anh V, anh N tham gia đánh gây thương tích cho bị hại, nhưng không có kết quả.

Theo kết luận giám định, thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại - bà Bùi Thị Cẩm H - là 17%. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Ngọc M về hành vi gây thương tích cho người khác.

Bản Cáo trạng số 51/CTr-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã thương lượng, bồi thường xong cho bị hại; bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phù hợp với các lời

khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 10 giờ ngày 07/8/2017, tại trước quán cà phê số 001 lô A2 Chung cư L, Phường N, Quận MM, Thành phố H, khi gây gỗ với bị hại - bà Đỗ Thị Cẩm H, bị cáo đã có hành vi dùng cán chổi lông gà bằng sắt đánh vào đầu, mặt và vai, gây thương tích cho bị hại. Thương tích của bị hại theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 756.B/TgT.17-18 ngày 17/01/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh là:

“+ Tại vùng mũi có tỷ lệ 14%.

+ Tại đỉnh đầu trái và gối trái có tỷ lệ 02% mỗi vết.

+ Tại vai phải, cánh tay trái có tỷ lệ 00%.

Cộng lại các tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 17,4%, làm tròn số sẽ là 17%”.

[2] Hành vi của bị cáo được thực hiện một cách cố ý, bị cáo ý thức được hành vi của mình nhất định gây ra thương tích, tổn hại đến sức khỏe của bị hại và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra. Khi gây án bị cáo đã sử dụng đầu cán chổi lông gà bằng sắt, cứng, chắc tấn công vào vùng đầu, mặt - nơi dễ bị tổn thương - nên thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”. Hành vi “dùng hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17% mà bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, lẽ ra phải bị truy tố tội danh “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, khung hình phạt về tội này theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn; do đó, áp dụng các nội dung có lợi cho bị cáo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác; bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy phải chịu hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”, bị cáo có nhân thân tốt và đây là lần đầu phạm tội, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo

được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã thương lượng, bồi thường xong cho bị hại. Bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không còn gì giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 31/7/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M cho Ủy ban nhân dân Phường N, Quận MM, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

3. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp: TP.HCM;
- Công an TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại